

Cuộc Phán Công Chớp Nhoáng của Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ ở Đức Huệ.

*Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, K6
Tur Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh*

(Trích đăng)

Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh – Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III Xuất Trận.

Tình hình vô cùng khẩn trương. Lúc đó là việc tản thương, cứu thương, và tiếp tế lương thực, nước uống, đạn dược cho căn cứ Đức Huệ, trong lúc mọi đường giao thông liên lạc với căn cứ đều bị Sư Đoàn 5 Cộng Sản hoàn toàn cắt đứt rất nhiều ngày. Căn cứ bị cô lập và bị bao vây chặt. Tình hình bên trong căn cứ rất căng thẳng.

1. Ngày 17 tháng 4 năm 1974, Trung Tướng Phạm Quốc Thuận - Tư Lệnh Quân Đoàn III cho gọi tôi. Lúc bấy giờ tôi đang chỉ huy Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh hành quân thám sát “khu tam giác sắt” và vùng “Hố Bò”, sau khi Chiến Đoàn 315 của Trung Tá Dư Ngọc Thạch đập tan Tiểu Đoàn Tây Sơn, thuộc Trung Đoàn 101 Địa Phương Việt Cộng. Chiến Đoàn đã giải tỏa áp lực địch chung quanh đồn Bò Cạp và Bà Rày, thuộc Chi Khu Trắng Bàng của tỉnh Tây Ninh.

Tôi lên trực thăng chỉ huy bay về Biên Hòa trình diện Trung

Tướng Tư Lệnh Quân đoàn III. Ông tiếp tôi và cho tôi biết qua tình hình địch và bạn và tình hình hiện nay trong bên trong căn cứ Đức Huệ. Sau đó, Trung Tướng ra lệnh cho tôi lấy trực thăng bay qua Đức Hòa xem xét tình hình chiến sự bên đó rồi về trình cho ông biết ý kiến.

Tôi liền lên trực thăng bay qua Đức Hòa. Trên đường bay, tôi mãi mê lo nghĩ phải làm gì để đối phó với Sư Đoàn 5 CS. Linh tính cho tôi biết, có thể tôi sẽ được Tư Lệnh Quân Đoàn chỉ định giải quyết tình trạng nguy kịch ở căn cứ Đức Huệ. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn.

Cách đánh của địch từ trước tới nay vẫn là “công đồn dã viện”. Địch chủ động tổ chức chiến trường nhiều ngày

chờ ta đến. Pháo binh tầm xa của chúng bố trí an toàn bên kia biên giới và sẵn sàng mở những trận địa pháo chính xác và ác liệt khó lọt qua được. Địch nắm ưu thế về quân số và địa thế.

Đổi lại, ta có lực lượng thiết giáp hùng hậu, lại làm chủ không phận và có không lực yểm trợ mạnh mẽ. Nhưng gần đây, địch được trang bị nhiều vũ khí hiện đại của Liên Xô như hỏa tiễn phòng không tầm nhiệt SA7 đã gây cho Không Quân ta nhiều tổn thất đáng kể. Ngoài ra phải kể đến hỏa tiễn chống chiến xa AT3, một loại hỏa tiễn lợi hại có bộ phận điều khiển giống hỏa tiễn TOW chống xe tăng của Mỹ. Tôi đã từng gặp hỏa tiễn AT3 này một lần trên chiến trường Campuchia.

Đang mê suy nghĩ thì trực thăng đáp xuống sân bay Đức Hòa lúc nào tôi không biết, khi một loạt đại pháo kích của địch nổ chát chúa chung quanh trực thăng. Tôi bừng tỉnh, cầm bản đồ phóng nhanh xuống đất và ra dấu cho trực thăng bay đi. Tôi vội lên xe Jeep đang chờ và cho tài xế chạy nhanh đến nhà máy đường Hiệp Hòa là nơi Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 33



BĐQ đang đóng.

Tôi leo lên tầng cao nhất của nhà máy. Ở đây nhìn ra ngoài, tôi thấy con sông Vàm Cỏ Đông uốn khúc bên dưới. Bên kia sông là một dải đất trải dài xa tấp đến tận biên giới Việt Miên.

Trung Tá Lê Tất Biên (Khóa 10), Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 33 BĐQ tiếp tôi và thuyết trình cho tôi rõ tình hình của cánh quân BĐQ ở phía Đông căn cứ Đức Huệ. Sau khi vượt sông Vàm Cỏ Đông thất bại, Tiểu Đoàn 56 BĐQ và Tiểu Đoàn 64 BĐQ đang tổ chức lại hàng ngũ, bổ sung quân số và chờ lệnh mới của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III.

2. Kế hoạch hành quân của Lữ Đoàn 3 Ky Binh.

Rời bộ chỉ huy của Liên Đoàn 33, tôi lên trực thăng bay về hướng biên giới. Tôi cho trực thăng bay thật cao để có cái nhìn tổng quát và cũng để đề phòng không của địch bố trí trí dày đặc ở bên dưới. Quay qua khỏi sông Vàm Cỏ Đông là đến biên giới Việt Miên. Bên này biên giới là một dải đất bằng phẳng sinh lầy, chỉ chít những kinh lạch gần giống như vùng Đồng Tháp Mười ở miền Tây. Xa xa trên đất Miên là những làng mạc rải rác vắng vẻ. Nằm xa tít về hướng Nam là căn cứ Đức Huệ, lẻ loi cô độc. Tôi cho trực thăng bay sâu vào đất Miên. Thị trấn Campuchia xuất hiện về phía trước. Về phía Nam một chút có một khu rừng chừng 10 mẫu Tây, gây sự chú ý của tôi. Tôi chợt nhớ lại cách đó bốn năm, trong một cuộc họp hành quân Toàn Thắng 42 cuối tháng 4 năm 1970, tôi có đã đi qua khu vực này và tôi có biết rất rõ địa thế phía Nam của thị trấn Chi Pu.

Trong chớp mắt, tôi thấy ngay là phải hành động như thế nào để đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản, cứu tiểu đoàn 83 BĐQ ra khỏi căn cứ Đức Huệ. Quả thật giản dị, đúng như Napoleon đã nói:

- Chiến tranh là một nghệ thuật giản dị và tất cả là cách thực hiện trên chiến trường.

Trong đài tôi hiện ra cách thực hiện một kế hoạch hành

quân dân dị; trong đó hành động táo bạo nhanh chóng và hoàn toàn bất ngờ là chìa khóa của thắng lợi. Lòng tôi cảm thấy nhẹ nhõm.



Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh, 1974.

Trở về hậu cứ của Lữ Đoàn ở Biên Hòa, tôi liền tự tay phác họa ra kế hoạch phản công trong vòng 20 phút. Đặc điểm của kế hoạch này là sự giản dị tối đa và bất ngờ hoàn toàn. Toàn bộ Lữ Đoàn 3 Xung Kích Quân Đoàn III (LĐXXKQĐIII) sẽ cùng tôi vượt biên đêm và bí mật tiến sâu vô lãnh thổ Campuchia về hướng Chi Pu. Nỗ lực chính là đột kích đêm vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS từ hướng Nam Chi Pu. Phải hết sức giữ bí mật và hành động thật nhanh, tập trung toàn bộ sức mạnh Thiết Giáp, khai thác tối đa tốc độ, và “Shock Action” trên trận địa, không cho địch trở tay kịp.

Tôi cầm kế hoạch trong tay đi lên Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn gặp Trung Tướng Phạm Quốc Thuần. Ông tiếp tôi và tôi xin được trình bày. Tôi trải tấm bản đồ 1/50.000 ra bàn. Ông chăm chú lắng nghe tôi nói:

- Sáng nay theo lệnh Trung Tướng, tôi đã bay đi thám sát mặt trận ở Đức Hòa và Đức Huệ. Tình hình rất xấu, chúng ta phải hành động ngay. Căn cứ Đức Huệ đã bị vây hãm từ 27 tháng 3. Đến nay đã 20 ngày. Tiếp tế và tản thương cho căn cứ Đức Huệ bị cắt đứt hoàn toàn rồi. Tôi xin đề nghị Trung Tướng sử dụng LĐXXKQĐ III phản công ở căn cứ Đức Huệ.

Kế hoạch phản công của tôi có hai giai đoạn

Giai đoạn 1 - Hành Quân lừa địch từ ngày N-6 đến ngày

N: Rút LĐXXKQĐ III đang hành quân thám sát trong tỉnh Tây Ninh về khu Comi ở Lái Thiêu, Thủ Dầu Một. Tôi sẽ tung tin là LĐXXKQĐ III sẽ di chuyển lên Xuân Lộc, Long Khánh. Mục đích của cuộc điều động quân này là làm cho quân địch lầm tưởng là lực lượng Thiết Giáp sẽ rút đi đến nơi khác

Giai đoạn 2 - Hành Quân phản công: Từ Ngày N, xuất quân đêm, trở lên Gò Dầu Hạ, vào biên giới tiến sâu vào lãnh thổ Campuchia, về hướng Chi Pu. Sau đó chuyển sang hướng Nam Chi Pu, dựa vào đêm tối tấn công toàn lực vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS, bố trí ở phía Tây căn cứ Đức Huệ.

Sau khi nghe tôi trình bày xong, Trung Tướng có vẻ băn khoăn lo lắng. Ông suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi lo kế hoạch này cũng sẽ đưa đến những hậu quả nghiêm trọng về chính trị, vì như thế là chúng ta xâm phạm vào lãnh thổ của một quốc gia có chủ quyền. Chính phủ Campuchia sẽ có phản ứng và Liên Hợp Quốc chắc chắn sẽ lên tiếng phản đối. Tôi sẽ gặp khó khăn.

- Nhưng thưa Trung Tướng, Cộng Sản Bắc Việt đâu có tôn trọng chủ quyền Campuchia. Chúng đang sử dụng lãnh thổ Campuchia để tấn công chúng ta. Tôi đáp lại.

- Đúng vậy! Nhưng đây là một vấn đề rất tế nhị. Anh có thể là một kế hoạch khác được không? Ông hỏi tôi.

Tôi liền đáp:

- Thưa Trung Tướng, tôi đã xem xét kỹ tình hình và địa thế. Tôi nghĩ chỉ có kế hoạch này chúng ta mới đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản, cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ ở căn cứ Đức Huệ.

Ông trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thôi được, tôi sẽ trình kế hoạch này của anh lên tổng thống để ông quyết định. Nếu được chấp thuận, anh sẽ chỉ huy cuộc hành quân này. Hãy về chuẩn bị lực lượng.

Tôi nhận lệnh, đứng nghiêm chào rồi lui ra.

Trên đường về Lữ Đoàn, tôi nghĩ rằng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ chấp thuận, vì chúng ta không thể vì lo ngại Liên Hiệp Quốc mà hy sinh sinh mạng của hơn 500 chiến binh BĐQ và gia đình của họ ở căn cứ Đức Huệ.

Trong lòng tôi rất vui mừng và biết ơn đã vị Tư Lệnh Quân Đoàn tin nhiệm. Đây là lần đầu tiên tôi có trong tay một lượng thiết giáp lớn nhất trong chiến tranh Việt Nam và cũng là lần đầu tiên tôi được cho toàn quyền hành động để đưng đầu trực diện với một sư đoàn CS, kể từ khi Hiệp Định Paris ra đời.

Tôi vừa được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăng cấp tướng một sao cùng với các anh Nguyễn Văn Điểm - Sư Đoàn 1 BB, Phạm Ngọc Sang - Không Quân, Hoàng Cơ Minh - Hải Quân... Đây là dịp tôi có chứng tỏ khả năng chỉ huy của mình và muốn chứng tỏ một đại đơn vị Thiết Giáp biết sử dụng tập trung, là một vũ khí lợi hại có thể đánh bại các đại đơn vị Cộng Sản, trong thế công của như trong thế thủ.

Ngày 20 tháng 4 năm 1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chấp thuận kế hoạch hành quân của tôi, đồng thời ra lệnh cho Không Quân Việt Nam Cộng Hòa trực tiếp yểm trợ tác chiến cho LĐXXKQĐ III 120 phi xuất, từ ngày N đến ngày N+3 theo yêu cầu của tôi.

Tôi chọn N là ngày 28 tháng 4 năm 1974.

3. Công tác chuẩn bị:

Ngày 21 tháng 4 năm 1974, Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III triệu tập buổi họp hành quân ở Biên Hòa do Trung Tướng Phạm Quốc Thuận, Tư Lệnh Quân Đoàn III, chủ tọa. Có mặt Bộ Tham Mưu Quân Đoàn, Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp Vận, và ba Tư Lệnh các Sư Đoàn 5, 18, 25: Đại Tá Lê Nguyên Vỹ, Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, và Đại Tá Nguyễn Hữu Toán. Sau khi Bộ Tham Mưu trình bày tình hình chung ở Vùng 3 Chiến Thuật, và tình hình đặc biệt tại căn cứ Đức Huệ, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn tuyên bố chỉ định tôi thay thế Tư Lệnh Sư Đoàn 35 BB, chỉ huy mặt trận Đức Hòa - Đức Huệ và sử

dụng LĐXKQĐ III phần công giải vây căn cứ Đức Huệ. Tôi đứng lên trình bày ngắn gọn trước hội nghị kế hoạch Hành quân Vượt Biên Đêm của LĐXKQĐ III ở Gò Dầu Hạ và Hành Quân Vượt Biên trên lãnh thổ Campuchia (Hình 2).

Theo nhu cầu hành quân của tôi, các đơn vị sau đây được chỉ định tăng phái cho Lữ Đoàn 3, để nằm trong tổ chức của LĐXKQĐIII.

A photograph of a handwritten note on a piece of paper. The text is written in cursive and reads: "Như đã hứa, thân gửi đến em Đinh Tài Hiền này. Anh Khôi. 15 May 2005".

*Bút ký
của cố
Chuẩn
Tướng
Trần Quang
Khôi*

Tiểu Đoàn 64 BĐQ đi với Thiết Đoàn 15, thanh phần nòng cốt của Chiến Đoàn 315 do Trung Tá Dương Ngọc Thanh chỉ huy. Tiểu Đoàn 36 BĐQ đi với Thiết Đoàn 18, thanh phần nòng cốt của Chiến Đoàn 318 do Trung Tá Phan Văn Sỹ chỉ huy. Một đại đội bộ binh thuộc Tiểu Đoàn 1/43 (Sư Đoàn 18 BB) đi với Thiết Đoàn 22 Chiến Xa, thanh phần nòng cốt của Chiến Đoàn 322 do Trung Tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy. Thiết Đoàn 10 Kỵ Binh (Sư Đoàn 25 BB) + Tiểu Đoàn 1/43 (-) (Sư Đoàn 18 BB) + một chi đội chiến xa M48 thuộc Thiết Đoàn 22 Chiến Xa do Trung Tá Trần Văn Nhuận chỉ huy. Tiểu Đoàn 302 thuộc Liên Đoàn 30 Công binh do Thiếu Tá Lê Hồng Sơn chỉ huy. Một trung đội điện tử Quân Đoàn do Thiếu Tá Hiền, Trưởng Phòng 2 Lữ Đoàn kiểm soát. Một trung đội Truyền Tin Siêu Tần Số Quân Đoàn do Trung Úy Nguyễn Lộ, Trưởng Phòng Truyền Tin Lữ Đoàn giám sát. Một đại đội yểm trợ Tiếp Vận do Thượng Sĩ Nhất Phan Thanh Nhân (Quân Cụ) chỉ huy. Ngoài ra Trung Tướng còn ra lệnh cho các tư lệnh các sư

đoàn BB cho tôi mượn sau dàn hỏa tiễn chống xe tăng để phân phối cho mỗi chiến đoàn Thiết Giáp vượt biên hai dàn hỏa tiễn TOW, gắn trên xe thiết vận xa M113 để phòng trường hợp có chiếc T54 của địch xuất hiện trên chiến trường Campuchia.

* * *

Trước khi kết thúc buổi họp, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn chúc tôi thành công trong nhiệm vụ được giao phó. Tôi đứng lên đáp lời cảm ơn Trung Tướng. Lúc đó, trong lòng tôi có một sự tin tưởng mãnh liệt vào chiến thắng của cuộc hành quân này nên tự nhiên tôi buột miệng thốt ra:

- Thưa Trung Tướng, chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản!

Trên đường về lữ đoàn, tôi giật mình khi nghĩ lại những lời mình vừa nói. Tại tôi làm sao tôi dám liều lĩnh khẳng định trước hội nghị là sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản. Mặc dù trong tay tôi có LĐXKQĐIII là một lực lượng chiến đấu tinh nhuệ chưa từng bị thất trận. Mặc dù tôi đã nắm chặt trong tay những yếu tố có tính cách quyết định thắng lợi, nhưng còn hai yếu tố khác ngoài tầm tay của tôi có thể làm tôi thất bại trong cuộc hành quân này. Đó là thời tiết và kế hoạch hành quân bị lộ.

Thật vậy, nếu đến ngày N là ngày xuất quân, trời đổ mưa trong vùng hành quân. Địa thế trở nên lầy lội, tôi sẽ không thể điều động lực lượng Thiết Giáp theo ý mong muốn được. Hoặc kế hoạch cần quân đội của tôi được trình lên Tổng Thống để xin quyết định, nếu bị tiết lộ ra ngoài, chắc chắn sẽ đưa tôi đến thảm bại. Cứ nghĩ đến hai yếu tố này, tôi không ăn ngủ được. Tôi thấy hối tiếc đã thốt ra những lời khẳng định trước là sẽ đem thắng quân địch. Lời khẳng định này cứ ám ảnh tôi ngày đêm. Cuối cùng tôi tự nhủ, phải giữ đúng lời hứa. Bằng mọi cách, mọi giá, đánh thắng Sư Đoàn 5 Cộng Sản.

Ngày 22 tháng 4 năm 1974, tôi ra lệnh cho toàn bộ LĐXKQĐIII đang hành quân thám sát trong Chi Khu Khiêm

Hạnh, thuộc tỉnh Tây Ninh rút quân về khu Comi, Lái Thiêu thuộc Tỉnh Bình Dương (Thủ Dầu Một). Tôi cho phao tin là LĐXXKQĐ III sẽ di chuyển qua Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh. Mục đích của cuộc rút quân này là để đánh lừa địch, làm cho chúng tin tưởng là quân Thiết Giáp sẽ rút đi mà không trở lại. Tôi cho trung đội điện tử thường xuyên nghe lén hoặc theo dõi địch trao đổi tin tức với nhau. Khi LĐXXKQĐIII vừa rút đi khỏi Gò Dầu Hạ về Lái Thiêu thì đài tình báo địch ở An Hòa – Gò Dầu lên tiếng báo cáo:



Một đơn vị của Lữ Đoàn 3 Kỳ Bình đang hoán chuyển vị trí hành quân.

- Quân Thiết Giáp đã rút đi.

Tôi biết rằng là chúng đã bị mắc lừa.

Từ ngày 22 tháng 4 đến ngày 28 tháng 4, trong sáu ngày đóng quân ở khu Comi, Quận Lái Thiêu, các Chiến Đoàn 315, 338, và 322 theo lệnh tôi cố sức ôn tập hợp đồng tác chiến giữa Thiết Giáp - BĐQ - Pháo Binh từ cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn, chiến đoàn thật nhuần nhuyễn. Riêng tôi trong sáu ngày đó, tôi tích cực không ngừng làm công tác chiến tranh chính trị. Kinh nghiệm chiến trường cho tôi thấy rằng tinh thần hăng say làm tăng sức mạnh đơn vị lên gấp bội. Khuyến

khích được lòng chiến đấu của toàn quân là yếu tố số một của thắng lợi. Tôi lần lượt đi xuống họp với các cấp chỉ huy trung đội, đại đội, tiểu đoàn của các binh chủng, và với các chiến đoàn trưởng; nói rõ tình hình của ta và địch, nói rõ nhiệm vụ của cách đánh của LĐXKQĐ III để mọi người đều thông suốt và tin tưởng sự tất thắng của ta. Tôi thuyết phục họ tin vào sự chỉ huy của tôi và nói rõ quyết tâm của tôi là phải chiến thắng bằng mọi giá. Tôi nói đến tình đồng đội:

- Chúng ta không thể bỏ rơi đồng đội của mình đang bị bao vây và mong chờ chúng ta đến cứu họ.

Tôi nhắc đến những chiến thắng vẻ vang năm xưa, thời Đại Tướng Đỗ Cao Trí:

- Chúng ta đã từng gặp nhiều trận khó khăn gây cản hơn trận này. Chúng ta đều chiến thắng đều vượt qua.

Mỗi lần nói chuyện các sĩ quan thuộc cấp, tôi đều kết luận:

- Kỳ này nhất định phải chiến thắng. Tôi sẽ cùng đi với các anh. Kỳ này nếu thất bại thì tất cả chúng ta, kể cả tôi sẽ không một ai trở về Việt Nam.

Ý của tôi, quyết tâm của tôi đã rõ ràng. Một chiến thắng trở về, hai là chết trên đất Miên. Sẽ không có con đường nào khác.

(Còn tiếp)

48 Năm Nhìn Lại **Ngày Quốc Hận 30-4-1975**

Nguyễn Quốc Đống, K13

30-4-1975, Bắc Quân Cộng Sản cưỡng chiếm toàn bộ lãnh thổ của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Ngay từ đầu tháng 3, 1975, hàng đoàn người di tản từ các tỉnh miền Trung, và cao nguyên theo các đơn vị Quân Lực VNCH lui về phía Nam theo lệnh của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Nhiều quân nhân, và thường dân ngã gục dưới làn đạn của cộng quân. Nhiều gia đình lạc thân nhân trong các chuyến di tản hỗn loạn⁵⁶, mở đầu cho cơn hấp hối của miền Nam. Chú em tôi, một thiếu úy trong QL/ VNCH có cháu trai đầu lòng chưa đầy hai tuổi bị thất lạc trên đường di tản từ Kontum về Sài Gòn.

Ngày 30-4, khi Sài Gòn rơi vào tay giặc, năm vị tướng, và nhiều quân nhân các cấp của QL/ VNCH tuần tiết, chết theo đất nước; người Sài Gòn ò ạt chạy ra các bến tàu; và cả chục ngàn người tìm cách thoát đi. Trong cơn hoảng loạn, họ chỉ biết chạy, và chạy; miễn sao thoát khỏi đoàn quân tự nhận mình là “giải phóng quân”, nhưng độc ác đến độ đuổi cả những thương binh ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa, khi thân thể của họ không toàn vẹn, mất tay, mất chân, và vết thương trên người họ còn đang rỉ máu. Bọn này còn tính người hay không?

Sau ngày 30-4, Cộng Quân bắt đầu giáng những đòn trả thù

độc ác lên quân, dân miền Nam. Chúng hành xử như “đoàn quân chiến thắng” tại một thuộc địa mới chiếm được, không phải là “quân giải phóng” tại vùng đất bị đế quốc Mỹ cai trị như chúng rêu rao.

- Cả trăm ngàn sĩ quan và viên chức chế độ miền Nam bị lừa vào các trại tập trung cải tạo ở các vùng rừng thiêng nước độc, nơi họ bị giam ít nhất là ba năm, có người 10, 13 hay 17 năm; nhiều người chết đói, chết bệnh, hay bị hành quyết khi trốn trại. Bản thân tôi trải qua gần 10 năm tù từ nam ra bắc, trước khi được thả về tháng 4, 1984.

- Cả trăm ngàn thường dân thành thị bị lừa đi các vùng kinh tế mới, với các điều kiện sống khắc nghiệt khiến nhiều người chết, họ phải trốn về thành thị, nơi nhà cửa đã bị tịch thu.

- Giới doanh nhân bị cướp đoạt tài sản qua các đợt cải tạo công thương nghiệp tư doanh, đánh tư sản mại bản.

- Toàn dân bị cướp đoạt tiền bạc qua ba đợt đòi tiền.

- Kinh tế miền Nam bị hủy diệt vì các công ty, nhà máy, phương tiện sản xuất đều bị quốc hữu hóa.

- Văn hóa nhân bản và dân tộc của miền Nam bị tiêu diệt vì bị coi là văn hóa đòi trụ. Các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhạc sĩ... bị tổng vào tù.

Để thoát cảnh trầm luân này, người dân miền Nam lại phải liều chết vượt biên, vượt biển trốn khỏi đất nước mà họ đã bảo vệ, xây dựng và sống yên lành hơn 20 năm dưới chế độ Cộng Hòa. Hơn một triệu người từ nhiều miền đất nước, cả Bắc lẫn Nam đã rời bỏ quê hương trên những con thuyền mong manh, bằng đủ cách: Đi chui, đi bán chính thức... Họ bị tù, mất tài sản, mất cả mạng sống trong những chuyến vượt biên. Họ bị cán bộ, công an biên phòng giết hại để đoạt vàng; trên biển cả bị nạn hải tặc; trong rừng Kampuchea thì gặp cướp Pol Pot... Biết bao phụ nữ, thiếu nữ, cả các em gái nhỏ bị hãm hại bởi lũ cướp vô nhân này. Hai cháu gái gọi vợ tôi là dì ruột, một cháu 17 tuổi, một cháu 15 tuổi, và một số bạn đồng nghiệp dạy học

với vợ tôi cũng đã mất tích trong những chuyến vượt biển hãi hùng. Trí óc chúng tôi đầy ắp những kỷ niệm đau thương khi ngày 30-4 trở lại.

Dù biết trước sẽ gặp nhiều tai hoạ trong cuộc hành trình tìm tự do, dân miền Nam vẫn liều chết ra đi, vì họ tận mắt chứng kiến tội ác cộng sản gây ra cho “bên thua cuộc”, dù hai bên tham chiến đều là người một nước, cùng chủng tộc, cùng nói tiếng Việt như nhau. Đây là cuộc di tản thảm khốc nhất của người Việt sau ngày đất nước thu về một mối dưới sự cai trị của đảng CSVN. Người ta ước tính có khoảng 2 triệu rưỡi người ra đi, và khoảng hơn 500,000 đã bỏ mạng trên biển cả, cái giá thật đắt cho tự do.

Người chết quá nhiều, nên một số nước tự do đã gửi tàu cứu vớt thuyền nhân, như tàu Cap Anamur của Đức, tàu Ile de Lumiere (Hội Medecins Sans Frontieres) của Pháp. Họ trở thành các người Việt tỵ nạn cộng sản tại nhiều quốc gia thuộc thế giới tự do. Tại hải ngoại, những người Việt chạy nạn cộng sản không bao giờ quên được biến cố 30-4-1975, họ gọi ngày này là “Ngày Quốc Hận”, và Tháng Tư là “Tháng Tư Đen”. Dù được định cư ở các nước tự do, giàu mạnh, họ không phải là những “tỵ nạn kinh tế” nên vẫn không hưởng trọn niềm vui thoát cảnh đói nghèo ở quê nhà. Họ mang trong lòng “nỗi hận” của người vong quốc; căm hận cs đã khiến họ “nước mất, nhà tan”, và trải qua những hoàn cảnh bi thương không bao giờ phai mờ trong ký ức.

Tại hải ngoại, người Việt tỵ nạn cộng sản đã thành lập các cộng đồng tỵ nạn để nâng đỡ nhau trong việc xây dựng đời sống mới, tham gia sinh hoạt cộng đồng, bảo vệ cộng đồng chống sự xâm nhập của CS, cũng như tiếp tục lý tưởng tranh đấu cho tự do, dân chủ tại quê nhà. Cuộc chiến giữa quốc gia Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tại miền Bắc theo ý thức hệ CS, và quốc gia Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam theo ý thức hệ quốc gia, chống CS chấm dứt vào ngày 30-4-1975, vì sau khi Hiệp Định Paris được ký ngày 27 tháng 1, 1973 người

cộng sản tiếp tục nhận được vũ khí, đạn dược từ phe xã hội chủ nghĩa, trong khi người quốc gia không còn nhận được vũ khí, tiếp liệu cần thiết từ Hoa Kỳ và đồng minh. VNCH có một quân đội vào hàng thiện chiến nhất Đông Nam Á, đủ sức chống giặc cộng, bảo vệ miền Nam trong hơn 20 năm, lại bị bắt buộc phải lui binh, buông vũ khí, và thua trận chỉ trong vòng 2 tháng!

Sau 30-4-1975, chỉ cuộc chiến bằng vũ khí chấm dứt, vì người dân miền Nam vẫn không chấp nhận được cuộc xâm lăng của bắc quân Cộng Sản khiến quốc gia VNCH của họ bị bức tử. Đất nước thu về một mối dưới sự cai trị của bạo quyền Cộng Sản, nhưng hòa bình chưa bao giờ có được đối với người dân miền Nam. Những ai còn dùng chữ “hòa bình”, “tự do”, “thống nhất” để nói về ngày 30-4 với người dân miền Nam, đã không tôn trọng nỗi đau mà họ phải chịu sau cuộc đổi đời bi thảm, đã như một cơn sóng thần úp chụp lên cuộc đời họ. Tại hải ngoại, cuộc chiến quốc-cộng vẫn tiếp diễn dưới hình thức khác, trên nhiều mặt trận: Chính trị, văn hoá, kinh tế, xã hội... Nó trở thành cuộc chiến trường kỳ giữa hai ý thức hệ, giữa người Việt Ty Nạn Cộng Sản và Cộng Sản Việt Nam, không đổ máu nhưng dai dẳng, kéo dài trong nhiều thế hệ.

Người Việt Ty Nạn Cộng Sản đã dành nhiều công sức, thì giờ, và tiền bạc để bảo vệ vùng đất sống cuối cùng của họ. Tại nhiều nơi, nhất là tại Hoa Kỳ, họ vận động các hội đồng thành phố, quận hạt, và quốc hội tiểu bang ra các nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ VNCH là cờ đại diện cho cộng đồng. Họ triệt hạ lá cờ đỏ VC tại nhiều nơi như trường học, công ty, siêu thị... Họ tổ chức biểu tình chống sự hiện diện của các viên chức cs, tố cáo tội phản quốc bán đất, bán biển của vc; biểu tình phản đối các buổi trình diễn của các đoàn văn nghệ, văn công Việt Cộng, tổ chức và củng cố các hội đoàn cựu quân nhân để sinh hoạt chung...

Người Việt TNCS kiên trì chống cộng, vì với thời gian, tội ác của Cộng Sản ngày càng rõ nét. Trong thời kháng chiến

chống thực dân Pháp, bộ mặt thật của Cộng Sản chưa hiện rõ. Chúng còn núp dưới tên “Đảng Lao Động VN”, dùng chiêu bài “giành độc lập”. Trong cuộc chiến 1954-1975, chúng lại đưa ra chiêu bài “đánh Mỹ cứu nước “. Nhiều người miền Nam, cả trí thức lẫn thường dân đều bị chúng lừa, nên đã không hết lòng chiến đấu bảo vệ miền Nam, và đã để vùng đất tự do cuối cùng của đất nước rơi vào tay giặc cộng. Nay tình hình đã đổi khác. CSVN lộ rõ nguyên hình là bọn buôn dân bán nước. Chúng cắt đất, dâng biển cho Tàu Cộng, cho tư bản nước ngoài tận dụng tài nguyên quốc gia, thanh niên thành lao nô qua xuất khẩu lao động, thiếu nữ thành nô lệ tình dục dưới hình thức cô dâu xứ người. Người Việt hải ngoại thoát được nạn cs, nhưng 90 triệu đồng bào trong nước chưa biết thế nào là “độc lập, tự do, hạnh phúc”. Tất cả chỉ là những khẩu hiệu sáo rỗng!

Hàng năm, vào ngày 30-4, trong nước CSVN tung bùng tổ chức “ăn mừng chiến thắng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”, còn ở hải ngoại, đây là “ngày tang” của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản. Chỉ sự khác biệt này thôi cho ta thấy chiến tranh VN tuy chấm dứt, nhưng lòng người Việt còn phân ly, sự hòa giải dân tộc chưa bao giờ có.

Các cộng đồng người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản đều long trọng tổ chức Tưởng Niệm Quốc Hận khi Tháng Tư trở về. Họ tưởng niệm những anh hùng vị quốc vong thân trong chiến tranh vệ quốc, chống Bắc Việt xâm lược. Họ tưởng nhớ các đồng bào chết trong các nhà t, chết trên đường chạy nạn Cộng Sản, hết trên đường tìm tự do, chết trong vùng kinh tế mới... Họ tố cáo tội ác của chúng: Tội khủng bố giết hại đồng bào trong chiến tranh, tội diệt chủng giết đồng loại sau khi chiến tranh kết thúc, tội dâng đất, dâng biển cho giặc Tàu, tội cướp đất, cướp nhà, bần cùng hóa người dân... Cũng tại các buổi lễ này, họ còn nhắc nhở con em đừng quên tội ác của Cộng Sản, hãy học hỏi về lịch sử cộng đồng để tiếp nối thế hệ cha anh mà ngày nay hoạt động bị hạn chế nhiều do tuổi già, sức yếu. Được

hướng dẫn đúng đắn về chính trị, các cháu sẽ dần thân nhiều hơn trong hoạt động cộng đồng, thực hiện được việc kết nối với giới trẻ trong nước. Và chính giới trẻ trong nước mới là lực lượng giúp thay đổi tư duy của đồng bào trong nước, giúp họ tẩy rửa nọc độc Cộng Sản, không sống vô trách nhiệm, vô cảm, ích kỷ sau nhiều năm bị cs tuyên truyền, nhồi sọ, tẩy não. Tư duy thay đổi, người dân mới vững tin vào sự thay đổi của thể chế; nếu không, họ sẽ “hài lòng” với những gì chế độ ban phát, với thay đổi trong cuộc sống vật chất, và mãi mãi chỉ là nô lệ trong chế độ độc tài

Nhiều người cho rằng người Việt hải ngoại “chống cộng cực đoan”, vì nửa thế kỷ trôi qua, Cộng Sản đã thay đổi, đời sống người dân đã được cải thiện, dễ thở hơn... Đúng, CS đã thay đổi nhiều. Chúng không còn mang bộ dạng què mùa của những ngày đầu sau 30-4-1975. Chúng không còn đội mũ tai bèo, nón cối, mang dép râu, hay mặc những bộ áo đại cán què mùa kiểu Tàu, mà đã biết diện vest, đi xe hơi xịn, ở trong các ngôi nhà tráng lệ. Chúng nói là xây dựng một đất nước mới theo chủ nghĩa Mác- Lê, nhưng lại làm kinh tế theo chủ nghĩa tư bản, để làm giàu cho bản thân và cho đảng. Chúng không còn gọi người Việt bỏ nước ra đi là “phản quốc, ôm chân đế quốc ăn bơ thừa sữa cặn”, mà gọi họ là “khúc ruột ngàn dặm”, vì biết họ là những con bò sữa hàng năm đem về cho chúng nhiều tỷ đô la, giúp chúng gom đầy túi tiền, và củng cố chế độ. Chúng kêu gọi “hòa hợp, hòa giải”, người Việt phải có tiếng nói chung, trí thức hải ngoại nên đem tri thức, doanh nhân hải ngoại nên đem vốn đầu tư về xây dựng đất nước.... Tắc kè Cộng Sản đổi màu cũng đánh lừa được một số đồng người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản. Họ lũ lượt về nước du lịch, đầu tư, kinh doanh, nghệ sĩ về hát hò kiếm tiền, nhà văn về in sách kiếm danh, nhiều người còn về nước làm từ thiện thay cho bộ xã hội Cộng Sản. Hình như họ quên mất câu nói chí lý của tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, “Đừng nghe những gì CS nói, hãy nhìn những gì CS làm”.

Trên thực tế, CSVN vẫn xem người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản ở hải ngoại là kẻ thù, luôn muốn triệt hạ lá cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH, biểu tượng của một quốc gia nhân bản tại miền Nam VN. Chúng tẩy não người dân, gieo rắc hận thù trong giới trẻ, để họ tin rằng bất cứ ai liên hệ đến quốc gia VNCH, đến lá cờ VNCH, đều là kẻ thù của người dân. Chúng ta hẳn còn nhớ câu chuyện về thanh niên Dương Đức Thịnh, một du học sinh VN tại tiểu bang NSW bên Úc. Vào dịp lễ 30-4-2021, cộng đồng NSW đã treo cờ VNCH. Thanh niên này đã leo lên cột cờ, lôi lá cờ VNCH xuống, xé rách, và giẫm đạp lên nó một cách hèn học. Thử hỏi một thanh niên mới 18 tuổi biết gì về chế độ tại miền Nam, nếu không bị chế độ cs tuyên truyền, nhồi sọ; gieo vào đầu anh ta lòng hận thù đến nỗi coi thường pháp luật của nước sở tại, coi khinh cộng đồng của chính đồng bào anh ta như vậy!

Câu chuyện mới đây về Hanni Phạm là một trường hợp điển hình khác. Hanni Phạm là một cô gái 18 tuổi, gốc Việt, sinh ra tại Úc. Cô có tài ca hát, là thành viên của ban nhạc trẻ K-pop Đại Hàn New Jeans. Ban nhạc của cô được trao giải The Fact Music Awards tháng 10, 2022, nên Hanni trở thành thần tượng của giới trẻ yêu nhạc tại VN. Nhưng khi có người tố cáo trên các mạng xã hội “Hanni thuộc gia đình gốc VNCH, trong nhà ông ngoại có treo cờ vàng ba sọc đỏ”, lập tức các fans của cô mở chiến dịch tẩy chay, ném đá vào Hanni, gọi cô là “kẻ dối trá, che giấu lý lịch không sạch sẽ của mình, thuộc gia đình phản bội tổ quốc, theo giặc...” Thật là khôi hài, thê mà CS cứ cao giọng “hòa hợp, hòa giải” với người Việt hải ngoại! CS là loài gian ác, vô liêm sỉ, nhiều thủ đoạn. Chúng ta đừng ngây thơ, dễ dãi, mau quên, hay vì tham lam mà làm những việc có lợi cho chúng, và có hại cho cộng đồng Việt tỵ nạn Cộng Sản.

Mục tiêu cuộc tranh đấu của nhiều thế hệ người Việt yêu nước trong nhiều thập niên qua, là xây dựng một nước Việt Nam tự do, dân chủ, không cộng sản, để đem hạnh phúc, cuộc

sống âm no cho người dân Việt đã chịu quá nhiều đọa đày dưới ách thống trị của thực dân Pháp, của độc tài cộng sản. Chỉ khi nào “tổ quốc” VN thành một quốc gia tự do, dân chủ, thì “danh dự” của người Việt Cộng Sản mới được phục hồi, và “trách nhiệm” bảo quốc, an dân của người chiến sĩ VNCH mới hoàn thành. Ngày ấy sẽ không xa, nếu người Việt đồng tâm, đoàn kết một lòng chống kẻ thù chung là bọn đảng viên cộng sản gian ác, bọn thân cộng nằm vùng hèn hạ, bọn ty nạn cộng sản giả hình tham lam. Chỉ khi đó, giấc mơ quang phục quê hương Việt Nam mới thành hiện thực, và chúng ta mới có ngày về vinh quang trên quê hương.

Công việc tranh đấu chống cộng của chúng ta hiện đang gặp nhiều khó khăn. Kẻ thù của chúng ta ngày càng có nhiều tiền, nhiều quyền, lòng tham và sự độc ác của chúng cũng gia tăng. Chúng dùng mọi thủ đoạn chia rẽ chúng ta, làm suy yếu tinh thần và lực lượng của người chống cộng. Nhân sự của khối người Việt chống cộng cũng không còn như xưa; nhiều chiến hữu đã ra đi mãi mãi, số còn lại thì hoạt động bị hạn chế vì tuổi già, sức yếu. Nhưng trách nhiệm của người Việt ty nạn cộng sản, của người công dân yêu nước Việt không cho phép chúng ta đầu hàng, bỏ cuộc.

Chúng ta hãy giữ ý chí vững mạnh, và giữ vững niềm tin vào một ngày mai tươi sáng của đất nước và dân tộc VN.

ĐẠI HỘI TỔNG HỘI VÕ BỊ LẦN THỨ XXIII

VỀ TÂM AO NHÀ

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

I/ Vì Đâu Nên Nổi

Vào năm 2016, TH/CSVSTVBQGVN gặp bất đồng ý kiến trong việc điều hành sinh hoạt, cụ thể là trong việc phát hành sách “Trường Võ Bị Quốc Gia - Theo Dòng Lịch Sử” (VBQGVN – TDLS).

Một số lớn cho rằng nội dung cuốn sách như vậy là đầy đủ nên “đồng ý” in và phát hành sách vì nghĩ mình đã luống tuổi, ao ước thấy vóc dáng cuốn sách viết về Quân Trường thân yêu trước khi nhắm mắt.

Một số khác nhận thấy sách còn thiếu sót cũng như nhiều câu văn với ý lẫn lộn không thích hợp cho một tác phẩm mang tính Quân Sử lưu lại đời sau.

Từ bất đồng đó, một số CSVSQ tự ý tách khỏi Tổng Hội, đứng ra in ấn và phát hành sách “TVBQGVN - TDLS vào năm 2017.

Chưa hết, vào năm 2018, có hai Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN: Đại Hội lần Thứ 21 (Ả Rập) do nhóm ly khai tổ chức vào tháng 5/2018 tại Bắc Cali và Đại Hội lần thứ XXI (La Mã) do Ban Chấp Hành Tổng Hội Truyền Thống (BCH/THTT) tổ chức vào tháng 6/2018 tại Nam Cali. BCH/THTT

đặt tên Đại Hội theo thứ tự và liên tục từ Đại Hội I, Đại Hội II... cho đến Đại Hội XXI.

Vì đại dịch Covid 19, nên vào tháng 7 năm 2022 (bốn năm sau), Đại Hội lần thứ XXII tổ chức tại Nam Cali.

Tháng 6 năm 2023, Đại Hội lần thứ 22 của nhóm ly khai (tự cho là Đại Diện của 27 Khóa) cũng tổ chức tại Nam Cali.

Tập thể CSVSQ/ TVBQGVN bị phân hóa thành hai Tổng Hội kéo dài bảy năm, từ 2016 đến nay, 11/2023. Đại Hội XXI và XXII, Tổng Hội Truyền Thống hoan hỉ mời gọi tất cả CSVSQ tham dự Đại Hội trong tình tự Võ Bị, thể hiện ước muốn đoàn kết anh em một nhà.

Hơn một tuần sau khi Đại Hội 22 (Ả Rập) kết thúc, vào ngày 15/07/2023, anh Tổng Hội Trưởng của Đại Hội XXII (THT, K26) Bắt Tay anh THT của Đại Hội 22 (THT, K25) để tính chuyện thống nhất 2 Tổng Hội.

Nếu cái bắt tay chỉ đơn thuần để thể hiện tình Niềm trường Niên đệ theo truyền thống trong Quân Trường, trong đơn vị hay ngoài đời thì quá tốt, không có gì để bàn luận. Nhưng khi bắt tay để tính chuyện hệ trọng là thống nhất Tổng Hội, anh THT/ĐHXXII phạm một sơ sót là không bàn bạc với các thành viên trong BCH/ THTT của mình, kể cả với Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát. Sơ sót này dẫn đến nội bộ của BCH/ TH của ĐHXII lung củng. Dù anh đã xin lỗi, nhưng muộn màng và anh cũng bỏ việc thi hành Quyết Định mà Đại Hội XXII đã trao cho anh.

Đối với các thành viên của ĐH 22, thì đây là cơ hội bằng vàng...

Sau cái bắt tay là chiến dịch “Trung Cầu Ý Kiến” (TCYK) về sự Thống Nhất hai Tổng Hội. Trước ước vọng tha thiết này, khi được hỏi, không một CSVSQ nào lại NỖ trả lời NO cho được. Điều muốn nói là, đã có những CSVSQ và những quả phụ được hỏi ý kiến, hoặc đã già yếu, trí nhớ sa sút hoặc là

không am tường sinh hoạt của tập thể CSVSQ bấy lâu nay, mà trả lời YES thì cũng... trái khoáy. Cũng có khi, con cháu trả lời YES thay cho Bồ Mẹ hay Ông Bà mà không biết về những mâu thuẫn mới trong chiến dịch TCYK. Thậm chí có người lấy tên trong một khóa, mà sự thật không có tên trong danh sách Khóa đó, cũng được ghi vote YES!

Đã có ý kiến nêu lên Diễn Đàn để mong làm sáng tỏ thực chất của TCYK, liền bị một số CSVSQ phụ trách diễn đàn (gồm cả thành viên của ĐH22 mới mời vào), phê phán và chỉ trích với lời lẽ không thể hiện đúng nhân cách của một CSVSQ đối với Niên Trưởng, Niên Đệ và các bạn đồng khóa. Phía “được” chỉ trích và phản bác gồm các Niên Trưởng, Niên Đệ và đồng khóa từng ủng hộ ĐH XXII, kể cả Phụ Nữ Lâm Viên và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, chưa kể một số bị loại khỏi diễn đàn sau đó.

Xin xem ghi chú (*) cuối bài.

Không khí nghi ngại phảng phất trên Diễn Đàn, đi ngược ước vọng “Thống Nhất” của tập thể. BCH/THTT hình như đã bị áp lực nên từ chối thi hành Quyết Định của Đại Hội XXII (QĐ/ĐHXXII): không tổ chức Đại Hội và không dùng danh xưng Đại Hội XXIII như Quyết Định của ĐHXXII. Anh THT/ĐHXXII hứa với một số CSVSQ là sẽ tranh đấu để Đại Hội dùng chữ “Lần Thứ XXIII”. Rất tiếc, đề nghị chính đáng đó không được hoan hô.

II/ Mẫu Số Chung

Tập thể CSVSQ, một tập thể ưu tú của QLVNCH, được hun đúc về Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc, được đào tạo thành cấp Lãnh Đạo Chỉ Huy với tinh thần trách nhiệm và lòng tự trọng, được toàn Quân toàn Dân tin cậy, có những điểm chung như:

- Cả hai Tổng Hội đều hãnh diện là CSVSQ xuất thân TVBQGVN.

- Cả hai Tổng Hội đều dùng huy hiệu Trường Võ Bị Quốc

Gia trong các Văn Thư của Tổng Hội của mình.

- Cả hai Tổng Hội đều dùng phù hiệu “Tự Thắng ĐỂ Chỉ Huy” để làm phương châm hành động cho tập thể của mình.

- Cả hai Tổng Hội đều dùng tên “Đa Hiệu” để gọi cơ quan truyền thông của mình.

- Quan trọng hơn cả, cả hai Tổng Hội đều dùng Cờ VIỆT NAM CỘNG HÒA như biểu tượng của chính nghĩa quốc gia mà mình đã từng xả thân phục vụ.

Từ những đồng thuận căn bản trên, cả hai Tổng Hội đều có một Mục Tiêu Chung là chống lại cái ác của chế độ chuyên chính vô sản và đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ và Phú Cường sau này.

Từ Mục Tiêu Chung đó, suy ra, kẻ thù chung của cả hai Tổng Hội đích thực là chủ nghĩa cộng sản vô thần, chứ không phải các Huynh Đệ cùng xuất thân từ một Quân trường!

Trước đầu buồn này, người CSVSQ nào muốn duy trì sinh hoạt của Tổng Hội, đánh chọn ủng hộ Tổng Hội nào xét thấy thích hợp với suy nghĩ và nhận định của mình trong tinh thần Tự Thắng.

III/ Vết Thương Cũ

Ngoài những cái chung trên, người CSVSQ còn có chung niềm Tự Hào như:

- Tự hào về ngôi trường đào tạo mình
- Tự hào về Khóa của mình
- Tự hào về Quân Binh chủng mình phục vụ
- Tự hào về cá nhân mình đã xuất thân từ Quân trường đó.

Niềm tự hào này là điểm son của một sĩ quan xuất thân TVBQGVN. Nhưng vì tự hào “quá đà” đã biến Tự Hào thành Tự Kiêu và Cao Ngạo.

Tự Kiêu và Cao Ngạo đã hủy hoại ước muốn cao đẹp

trong “cái bắt tay” tạo cơ hội hợp nhất hai Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN. Sự hủy hoại đó khơi lại vết thương cũ là sẽ có hai Đại Hội CSVSQ/ TVBQGVN vào giữa năm 2024.

Một số CSVSQ từ chối tính liên tục và truyền thống của các Đại Hội, từ ĐH I vào năm 1980 đến ĐH XXII vào năm 2022. Các vị này tổ chức “Đại Hội Võ Bị Đoàn Kết Toàn Cầu năm 2024”.

Một số CSVSQ tuân hành Quyết Định #5 của Đại Hội XXII, bầu chọn các CSVSQ có khả năng và tâm huyết, đứng ra tổ chức Đại Hội mang tên “Đại Hội CSVSQ/ TVBQGVN lần thứ XXIII” vào tháng 6/2024 tại Nam California vào những ngày 14, 15, và 16 tháng 6 năm 2024.

Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị Truyền Thống (theo số La Mã) vẫn mở rộng cửa cho mọi CSVSQ tham dự trong tình nghĩa Huynh Đệ và trong ước vọng hình thành một Tổng Hội Duy Nhất của tập thể CSVSQ/ TVBQGVN.

IV/ Tạm Kết

Người CSVSQ suy nghĩ gì về sự phân hóa này?

Nghĩ cho cùng, sự phân hóa không mới mẻ gì mà đã xuất hiện từ rất lâu. Thiên Chúa giáo cũng như Phật giáo, đã phân hóa thành nhiều hệ phái khác nhau; Các đảng phái chính trị cũng vậy.

Trong sinh hoạt của các Cộng Đồng cũng không tránh phân hóa vì niềm tin, lý tưởng, nhất là nhân sự và cách điều hành trong các Hội Đoàn Quốc Gia.

Thật đáng tiếc là Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN cũng bị cuốn hút vào sự phân hóa này mà nguyên nhân phát sinh không ngoài Tự Ái và Tự Cao. (Kết luận này nếu chủ quan, thì xin quý huynh đệ giúp khai sáng cho người viết).

Trước sự việc đáng tiếc này, CSVSQ nào cảm thấy mình thích hợp với tổ chức nào thì về với tổ chức đó. Ở đâu thân thiện, có trên có dưới, giấy rách vẫn giữ lấy lề, dậu đổ mà bìm

không leo, v.v... thì mình về hợp mặt chỗ đó. Tuổi đời ngày càng cao, cần buông bỏ mọi tị hiềm hơn thua, thì đành chấp nhận cách sống đó.

Cá nhân tôi chọn tham dự Đại Hội XXIII không là chuyện tình cờ, ‘ta về ta tắm ao ta’ là một chọn lựa cân nhắc, biết sao hơn?

Cần nhất là dù thế nào, vẫn giữ vững Lập Trường Quốc Gia Dân Tộc và Nhân Cách của một CSVSQ.

“Bảo Trọng Tuổi Già - Nâng Niu Tuổi Trẻ” cũng là một cách sống để các thế hệ sau tin cậy và quý trọng, là điều hạnh phúc cuối đời. Có dịp thì cố vũ họ theo bước của cha ông, góp một bàn tay cho Việt Nam thoát cảnh đọa đày, góp một nhịp tim cho Việt Nam ngẩng mặt với đời, được vậy thì còn gì bằng?

Dù ở phía nào thì giấc mơ Một Tổng Hội Duy Nhất vẫn phải được nuôi dưỡng cho đến khi gặp thuận duyên. Không vội vã để vấp ngã.

Một trong những phương cách thể hiện giấc mơ tươi sáng đó là Đa Nguyên Đồng Thoại (theo cách của Luật Sư Đỗ Thái Nhiên), dựa trên châm ngôn Tự Thắng Đề Chỉ Huy. Một Đại Hội Bất Thường, đóng cửa, huynh đệ nhìn thẳng bảo nhau vẫn hơn là công bố “Đoàn Kết” ra ngoài xã hội và nhất là âm ỉ trong lòng những bất như ý.

Nếu mỗi CSVSQ còn giữ trong lòng kỷ niệm của tám tuần sơ khởi, lễ truy điệu, lễ mãn khóa; Còn biết xung hô Niên trưởng Niên đệ, còn tự hào là sĩ quan xuất thân TVBQGVN thì Giấc Mơ Một Tổng Hội Duy Nhất sẽ có ngày hiện thực.

Mong thay!

Cali, Mùa Tạ Ôn 2023

(*) Ghi Chú

Một CSVSQ đã viết email và phổ biến như sau:

Thu, Sep 28, 2:44 PM

*Cái đám ung nhọt và mấy con mụ lộn giòng chưa tắt hơi
đâu; chỉ ít thì cũng có một vài trò hề trước khi bị đào thải.*

*Chúng ta là vàng ròng, thiệt vàng sợ chi lửa. Cứ kích bác
để chúng lộ mặt.*

Cái bọn cùi hủi, ăn bả đó phải đập cho nát, cho tan.

